

Số: 76 / ĐHV-HTSVQHDN
V.v báo cáo kết quả điều tra, khảo sát
sinh viên tốt nghiệp

Nghệ An, ngày 22 tháng 01 năm 2019

Kính gửi: Bộ Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện Công văn số 3943/BGDĐT-GDĐH ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp, Trường Đại học Vinh đã xây dựng kế hoạch và tiến hành điều tra, khảo sát việc làm sau tốt nghiệp của sinh viên tốt nghiệp năm 2017 (năm 2017, Nhà trường đã khảo sát và có báo cáo về tình hình sinh viên tốt nghiệp các năm 2015, 2016) với nội dung và kết quả như sau:

1. Mục đích khảo sát

- Nhằm thu nhận thông tin khách quan về sản phẩm đào tạo của Trường Đại học Vinh, giúp Nhà trường có căn cứ để điều chỉnh trong công tác quản lý, tuyển sinh, đào tạo phù hợp với nhu cầu xã hội.

- Kết nối với cựu cựu học sinh, sinh viên, học viên nhằm tranh thủ tối đa sự ủng hộ về trí tuệ, tinh thần, vật chất giúp đỡ HSSV và góp phần phát triển Nhà trường.

2. Nội dung khảo sát

2.1. Khảo sát về việc làm sau tốt nghiệp của sinh viên theo từng khóa: tỷ lệ sinh viên có việc làm; thời gian có việc làm sau tốt nghiệp; công việc có phù hợp với ngành được đào tạo; các kiến thức, kỹ năng được học có hỗ trợ hiệu quả trong công tác; mức thu nhập bình quân hàng tháng; tương lai nghề nghiệp...

2.2. Điều tra lý do sinh viên tốt nghiệp chậm hoặc không tìm được việc làm; những kiến thức, kỹ năng nào sinh viên cần chuẩn bị trước khi tốt nghiệp; xu hướng nghề nghiệp; ý kiến đóng góp, nâng cao hiệu quả đào tạo của Nhà trường.

2.3. Lập danh bạ, kết nối với cựu cựu học sinh, sinh viên, học viên nhằm tranh thủ tối đa sự ủng hộ về trí tuệ, tinh thần, vật chất giúp đỡ HSSV và góp phần phát triển Nhà trường.

3. Phạm vi khảo sát, mẫu khảo sát

3.1. Đợt khảo sát được thực hiện đối với khóa sinh viên tốt nghiệp thuộc năm 2017 (tương đương khóa 53 hệ kỹ sư; khóa 53 hệ sư phạm, cử nhân khoa học).

3.2. Mẫu khảo sát: Toàn bộ sinh viên tốt nghiệp trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017.

3.3. Số lượng khảo sát: 4.612 sinh viên tốt nghiệp.

4. Hình thức tổ chức

4.1. Việc khảo sát được thực hiện theo các bước:

- Lập ban khảo sát, hộp thư tiếp nhận kết quả
- Xây dựng phần mềm khảo sát trên website Trường;
- Xây dựng mẫu phiếu điều tra, khảo sát (mẫu phiếu điện tử và phiếu giấy);
- Xác định đối tượng khảo sát và lập danh sách sinh viên tốt nghiệp thuộc các năm cần khảo sát;
- Lấy thông tin địa chỉ (facebook, zalo, email, điện thoại, địa chỉ gia đình) của sinh viên cần khảo sát để gửi phiếu khảo sát.
- Phòng vấn, gửi thư, tin nhắn, gửi đường link đến phần mềm khảo sát, trực tiếp gọi điện lấy thông tin...;
- Tiếp nhận kết quả, tổng hợp, phân tích kết quả thông qua phần mềm.
- Báo cáo, đánh giá kết quả khảo sát và có các kiến nghị, đề xuất.

4.2. Các hình thức khảo sát

- Khảo sát qua mạng internet: Đăng mẫu phiếu lên website Nhà trường, cung cấp đường link cho các đối tượng sinh viên tốt nghiệp truy cập và trả lời phiếu, gửi chuyển kết quả trực tiếp vào hộp thư của ban khảo sát. Việc gửi đường link có thể thông qua mạng xã hội (facebook,...), qua email hoặc tin nhắn điện thoại. Đây là hình thức triển khai chủ yếu.

- Khảo sát qua gửi thư: Gửi phiếu khảo sát trực tiếp theo địa chỉ do sinh viên cung cấp trước khi tốt nghiệp; tiếp nhận phiếu và nhập thông tin phản hồi vào phần mềm khảo sát.

- Khảo sát trực tiếp qua phỏng vấn: thực hiện đối với các đối tượng sinh viên tốt nghiệp có hộ khẩu tại thành phố Vinh và vùng phụ cận; các đối tượng về Trường nhận văn bằng, chứng chỉ; các đối tượng tiếp tục học cao học để nâng cao trình độ thì lấy phiếu trực tiếp. Các trường hợp khác có thể lấy qua gọi điện thoại... Thông tin phản hồi được cán bộ nhập vào phần mềm...

5. Thời gian thực hiện

- 01/11 - 10/11/2018: Lấy thông tin sinh viên tốt nghiệp, lập mẫu phiếu, xây dựng phần mềm khảo sát, lấy mẫu khảo sát;
- 10/11 - 20/12/2018: Khảo sát bằng các hình thức;
- 20/12 - 30/12/2018: Tổng hợp kết quả, báo cáo.

6. Các đơn vị phối hợp thực hiện việc khảo sát tại Trường Đại học Vinh

6.1. Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch, chương trình, dự toán chi tiết;
- Phối hợp Trung tâm CNTT xây dựng phần mềm khảo sát; chuẩn bị cơ sở vật chất, thông tin, dữ liệu, mẫu phiếu và tổ chức khảo sát theo kế hoạch;
- Chủ trì tổ chức khảo sát;
- Tổng hợp, báo cáo kết quả khảo sát;
- Lưu trữ dữ liệu khảo sát.

6.2. Trung tâm Công nghệ thông tin:

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp xây dựng phần mềm khảo sát;
- Phối hợp xử lý kết quả khảo sát, xuất số liệu theo yêu cầu.

6.3. Phòng Đào tạo:

- Cung cấp danh sách, số liệu sinh viên tốt nghiệp hằng năm phục vụ cho công tác điều tra, khảo sát việc làm sau tốt nghiệp.

6.4. Các khoa đào tạo trong toàn trường:

- Cung cấp dữ liệu địa chỉ liên hệ của sinh viên tốt nghiệp năm 2017;
- Phối hợp Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp xây dựng group trên mạng xã hội, gửi đường link phiếu điều tra đến các đối tượng khảo sát theo kế hoạch;
- Tiếp nhận kết quả khảo sát và lưu trữ lâu dài, phục vụ cho các hoạt động của Khoa và Nhà trường.

6.5. Phòng Kế hoạch - Tài chính:

- Cấp kinh phí tổ chức chương trình.

6.6. Phòng Công tác chính trị và Học sinh, sinh viên:

- Truyền thông về chương trình khảo sát sinh viên trong cán bộ, sinh viên;
- Bổ sung tại Nhà Truyền thống khu vực vinh danh cựu sinh viên thành đạt trên các lĩnh vực nghiên cứu khoa học, quản lý nhà nước, doanh nghiệp, có nhiều đóng góp cho địa phương và cả nước...

6.7. Các đơn vị liên quan khác:

- Phối hợp cung cấp dữ liệu sinh viên tốt nghiệp, cựu sinh viên thành đạt nhằm tranh thủ tối đa sự ủng hộ về trí tuệ, tinh thần, vật chất giúp đỡ HSSV và góp phần phát triển Nhà trường.

7. Kết quả khảo sát

- Số sinh viên tốt nghiệp được khảo sát: 4.612 sinh viên
- Số sinh viên phản hồi: 4.516 (chiếm 97,91%)
- Số lượng sinh viên báo đã có việc làm: 3.610 (chiếm 79,94% SVTN phản hồi); số đã có việc làm (kể cả đang học): 3.728 (chiếm 82,6%)
- Số lượng sinh viên làm việc đúng ngành đào tạo: 1.182 (chiếm 26,2% SVTN phản hồi)
- Số lượng sinh viên làm việc liên quan đến ngành đào tạo: 462 (chiếm 10,2% SVTN phản hồi)
- Số lượng sinh viên làm việc chưa liên quan đến ngành đào tạo: 1.966 (chiếm 43,5% SVTN phản hồi)
- Số sinh viên hiện đang tiếp tục học (sau đại học, văn bằng 2): 118 (chiếm 0,26% SVTN phản hồi)
- Số sinh viên chưa có việc làm: 788 (chiếm 17,45% SVTN phản hồi)
- Số sinh viên không phản hồi: 96 (chiếm 0,21%) (trong đó có 77 LHS Lào)
- Tỷ lệ sinh viên có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi: 82,0%
- Thời gian có việc làm sau khi tốt nghiệp trung bình là: 3,0 tháng
- Khu vực làm việc:
 - + Nhà nước: 514 SVTN (chiếm 14,2% SVTN có việc làm);
 - + Tư nhân: 2.477 SVTN (chiếm 68,7% SVTN có việc làm);
 - + Tự tạo việc làm: 316 SVTN (chiếm 8,7% SVTN có việc làm);
 - + Có yếu tố nước ngoài: 304 SVTN (chiếm 8,4% SVTN có việc làm);
- 10 ngành có tỷ lệ SVTN có việc làm cao nhất (không tính những ngành chỉ tồn tại một số sinh viên các khóa trước): SP Tiếng Anh (95,1%), SP Tin (93,5%), Khoa học Máy tính (93,3%), Kỹ thuật Xây dựng Đ&CN (90,9%), Kỹ thuật Điện tử viễn thông (90,3%), Ngôn ngữ Anh (90,3%), SP Giáo dục Mầm non (89,7%), Kỹ thuật Xây dựng Công trình giao thông (89,7), Quản lý giáo dục (88,5%), Công nghệ thông tin (88,1%).
- 10 ngành có tỷ lệ SVTN có việc làm thấp nhất: Giáo dục Chính trị (38,5%), Chính trị học (63,3%), SP Lịch sử (68,5%), Toán học (69,2%), GD Tiểu học (67,7%), SP Sinh (70,8%), Hóa học (72,2%), Báo chí (72,7%), SP Vật lý (73,0%), SP Hóa học (73,7%)
- Ngành có tỷ lệ sinh viên tự tạo việc làm cao nhất: Luật học ($39/453 = 86,0\%$);
Ngành có tỷ lệ sinh viên tự tạo việc làm thấp nhất: Sư phạm Lịch sử ($01/54 = 0,18\%$).

(Số liệu cụ thể kết quả khảo sát có tại 03 phụ lục đính kèm)

8. Giải pháp của Trường Đại học Vinh nhằm hỗ trợ giải quyết việc làm cho sinh viên

Kết quả khảo sát cho thấy vẫn còn nhiều sinh viên chưa có việc làm ngay sau khi tốt nghiệp hoặc phải làm việc ở những ngành nghề không đúng chuyên môn đào tạo. Chính vì vậy, nhà trường rất quan tâm đến công tác tìm kiếm, giới thiệu việc làm cho sinh viên bằng nhiều giải pháp. Cụ thể là:

8.1. Nhà trường chủ động thiết lập các mối quan hệ hợp tác với các cơ quan, doanh nghiệp, các đơn vị sử dụng lao động, quan tâm kết nối sinh viên với các nhà tuyển dụng, thiết lập hệ thống thông tin hai chiều giữa nhà trường với các doanh nghiệp nhằm thực hiện mục tiêu đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội.

8.2. Thường xuyên phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp tổ chức các diễn đàn tư vấn về tuyển dụng, hội thảo nghề nghiệp, ngày hội việc làm cho sinh viên.

8.3. Phối hợp với các đơn vị tuyển dụng nhằm tổ chức giới thiệu việc làm cho sinh viên. Cập nhật các thông tin về tuyển dụng của các cơ quan, doanh nghiệp để thông báo cho sinh viên qua các kênh thông tin như: website nhà trường, bảng tin sinh viên, qua facebook, Qua đó, sinh viên có nhu cầu có thể trực tiếp liên hệ và nộp hồ sơ đến nhà tuyển dụng hoặc trực tiếp nộp hồ sơ về Trung tâm Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp để Trung tâm tập hợp và chuyển đến doanh nghiệp theo yêu cầu.

8.4. Tổ chức các chương trình về việc làm bán thời gian cho sinh viên đang học tập tại trường. Mục đích là nhằm giúp các em rèn luyện, trau dồi kỹ năng và vận dụng các kiến thức đã được học ở nhà trường vào thực tiễn công việc. Đồng thời, giúp sinh viên có thêm thu nhập để trang trải cuộc sống, phục vụ mục đích học tập. Có thêm kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm trước khi ra trường lập nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu của các nhà tuyển dụng.

8.5. Tổ chức các chương trình thực tập tiềm năng dành cho sinh viên năm thứ 3, thứ 4 thông qua sự phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp nhằm giúp sinh viên có được môi trường thực tập thuận lợi, bổ ích và tăng cơ hội tìm kiếm việc làm cho sinh viên.

8.6. Ký kết các hợp tác chiến lược với các đơn vị có nhu cầu sử dụng lao động lớn như các khu kinh tế Vũng Áng, Nghi Sơn, các công ty, tập đoàn lớn như CP, FPT, Thông Thuận, Mường Thanh; các ngân hàng thương mại trên địa bàn ...

9. Các kiến nghị, đề xuất về cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm giải quyết việc làm cho sinh viên tốt nghiệp

9.1. Nhà nước, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp, các ngành cần quan tâm nhiều hơn nữa đến công tác khảo sát việc làm sinh viên tốt nghiệp. Vì đó chính là cơ sở đánh giá chất lượng đào tạo và nhu cầu nguồn năng lực của xã hội đối với sản phẩm đào tạo của các nhà trường. Từ đó, Nhà nước có cơ sở để tiến hành điều tiết vĩ mô và ban hành các chính sách phù hợp về giáo dục, đào tạo; nhà trường có sự điều

chính kịp thời và phù hợp chương trình đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội.

9.2. Nhà nước cần ban hành quy định về sự phối hợp giữa các bên liên quan trong việc tổ chức khảo sát việc làm của sinh viên tốt nghiệp như Bộ Giáo dục và đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Trung ương Đoàn, ... Đồng thời, cần đề cập đến trách nhiệm, nghĩa vụ của các cơ quan, doanh nghiệp sử dụng lao động đối với hoạt động này.

9.3. Cần có sự thống nhất và xây dựng dữ liệu số hóa về việc cập nhật tình hình việc làm của cựu sinh viên tốt nghiệp. Đặc biệt là trong thời gian tới, khi triển khai việc cấp thẻ công dân gắn với mã số định danh cho tất cả mọi người thì việc triển khai hoạt động này sẽ rất thuận lợi và cần được triển khai đầy đủ, nghiêm túc.

Trên đây là báo cáo về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp đại học của Trường Đại học Vinh khảo sát trong năm học 2018-2019 đối với sinh viên tốt nghiệp năm 2017. Mặc dù đã cố gắng để liên hệ toàn bộ sinh viên tốt nghiệp trong khoảng từ 01/01/2017 đến 31/12/2017 nhưng vẫn còn một số sinh viên không liên hệ được chủ yếu là các eLur học sinh Lào và một số sinh viên tốt nghiệp muộn nên kết quả điều tra vẫn chưa sát hoàn toàn với thực tế. Trường Đại học Vinh sẽ tiếp tục khảo sát, đánh giá giai đoạn tiếp theo đối với các sinh viên đã được khảo sát (sau 1 năm ra trường...), khảo sát thêm các khóa khác và xem nội dung khảo sát sinh viên tốt nghiệp hằng năm là một nhiệm vụ bắt buộc nhằm: cung cấp các thông tin có giá trị về khả năng tham gia thị trường lao động của sinh viên tốt nghiệp; đánh giá mức độ phù hợp của các chương trình giảng dạy, các kiến thức, kỹ năng cũng như các tiêu chuẩn về hành vi, thái độ, các phẩm chất khác được trang bị cho sinh viên tốt nghiệp có phù hợp với yêu cầu của người sử dụng lao động hay không và giúp Nhà trường điều chỉnh phương thức, kế hoạch, chương trình đào tạo phù hợp với yêu cầu của thế giới việc làm...

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ với đơn vị đầu mối: Trung tâm Dịch vụ, Hỗ trợ sinh viên và Quan hệ doanh nghiệp, điện thoại: 0238.37 33 666; di động: 0902.169799, email: duclc@vinhuni.edu.vn (ông Lê Công Đức, Giám đốc Trung tâm)/.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Đảng ủy, Ban Giám hiệu (để b/c);;
- Các đơn vị, đoàn thể toàn trường (để biết);
- Lưu: HCTH, HTSVQHDN



GS.TS. Đinh Xuân Khoa

BÁO CÁO TÌNH HÌNH VIỆC LÀM SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM 2017

TT	Mã ngành	Ngành đào tạo	Số SVTN		Số SV phản hồi		Tình trạng việc làm					Tỷ lệ sv có việc làm/tổng số sinh viên phản hồi	Tỷ lệ sv có việc làm/tổng số sinh viên tốt nghiệp	Khu vực làm việc				Nơi làm việc (Tỉnh/ thành phố)
			Tổng số	Nữ	Tổng số	Nữ	Có việc làm			Tiếp tục học	Chưa có việc làm			Nhà nước	Tư nhân	Tự tạo việc làm	Có yếu tố nước ngoài	
							Đúng ngành Đào tạo	Liên quan đến ngành đào tạo	Không liên quan đến ngành đào tạo									
('1)	('2)	('3)	('4)	('5)	('6)	('7)	('8)	('9)	('10)	('11)	('12)	('13)	('14)	('15)	('16)	('17)	('18)	('19)
1	7320101	Báo chí	11	8	11	8	2	2	3	1	3	72.7	72.7	3	4	0	0	
2	7310201	Chính trị học	38	19	30	16	0	2	14	3	11	63.3	50.0	2	10	2	2	
3	7480201	Công nghệ thông tin	88	30	84	29	27	9	37	1	10	88.1	84.1	6	50	12	5	
4	7540101	Công nghệ thực phẩm	109	100	109	100	25	10	47	0	27	75.2	75.2	1	67	9	5	
5		Kỹ sư Công nghệ thực phẩm	1	0	1	0	1	0	0	0	0	100.0	100.0	0	1	0	0	
6	7760101	Công tác xã hội	102	81	101	80	19	9	52	2	19	81.2	80.4	16	53	6	5	
7		Cử nhân Chính trị - Luật	4	2	3	1	0	1	1	0	1	66.7	50.0	1	0	1	0	Tốt nghiệp muộn
8	7140205	Giáo dục Chính trị	15	10	13	9	0	1	4	0	8	38.5	33.3	0	4	1	0	
9	7140201	Giáo dục Mầm Non	58	58	58	58	48	0	4	0	6	89.7	89.7	25	23	2	2	
10	7140208	Giáo dục QP - AN	44	10	44	10	25	1	11	1	6	86.4	86.4	25	1	8	3	
11	7140206	Giáo dục Thể chất	28	6	27	6	13	1	9	0	4	85.2	82.1	14	2	4	3	
12	7140202	Giáo dục Tiểu học	119	111	119	111	67	0	16	0	36	69.7	69.7	65	10	6	2	
13	7440112	Hóa học	18	15	18	15	4	2	7	0	5	72.2	72.2	1	11	0	1	
14	7340301	Kế toán	327	299	325	298	150	32	93	1	49	84.9	84.4	19	228	18	10	
15	7480101	Khoa học Máy tính	16	4	15	4	9	4	1	0	1	93.3	87.5	3	10	1	0	
16	7440301	Khoa học môi trường	167	126	162	122	20	9	101	3	29	82.1	79.6	4	97	8	21	

('1)	('2)	('3)	('4)	('5)	('6)	('7)	('8)	('9)	('10)	('11)	('12)	('13)	('14)	('15)	('16)	('17)	('18)	('19)
17	7620102	Khuyến nông	14	8	14	8	3	1	8	0	2	85.7	85.7	2	6	1	3	
18	7310101	Kinh tế	93	74	89	72	1	28	44	1	15	83.1	79.6	2	61	7	3	
19	7620105	Kinh tế nông nghiệp	67	47	67	47	4	6	43	0	14	79.1	79.1	5	40	3	5	
20		Kỹ sư Công nghệ thông tin	9	2	8	2	2	1	3	0	2	75.0	66.7	0	2	4	0	Tốt nghiệp muộn
21	7580201	Kỹ thuật Xây dựng	285	5	283	5	158	4	73	0	48	83.0	82.5	3	197	4	31	
22		Kỹ thuật Xây dựng DD&CN	13	0	11	0	7	1	2	0	1	90.9	76.9	0	8	1	1	
23	7520207	Kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	62	11	62	11	18	11	26	1	6	90.3	90.3	9	33	4	9	
24		Kỹ sư Điện tử Viễn thông	5	0	5	0	1	0	3	0	1	80.0	80.0	0	3	0	1	Tốt nghiệp muộn
25	7520216	Kỹ thuật Điều khiển và TĐH	65	0	65	0	18	21	18	0	8	87.7	87.7	2	41	4	10	
26	7580205	Kỹ thuật Xây dựng CTGT	62	0	62	0	47	0	8	0	7	88.7	88.7	0	47	2	6	
27	7380101	Luật	463	315	453	314	94	26	252	21	60	86.8	84.9	48	265	39	20	
28	7380107	Luật Kinh tế	316	222	309	305	41	28	189	9	42	86.4	84.5	30	197	25	6	
29	7220201	Ngôn ngữ Anh	113	106	113	106	36	7	56	3	11	90.3	90.3	5	85	3	6	
30	7620109	Nông học	30	15	30	15	7	2	13	2	6	80.0	80.0	2	15	1	4	
31	7620301	Nuôi trồng thủy sản	50	35	50	35	27	9	7	0	7	86.0	86.0	0	40	1	2	
32	7850103	Quản lý Đất đai	179	100	177	99	19	18	100	5	35	80.2	79.3	24	82	13	18	
33	7140114	Quản lý Giáo dục	61	54	61	54	2	17	31	4	7	88.5	88.5	5	33	7	5	
34	7850101	Quản lý TN và môi trường	494	350	486	348	34	16	325	9	102	79.0	77.7	36	256	35	48	
35	7229042	Quản lý Văn hóa	30	21	30	21	0	1	21	3	5	83.3	83.3	0	13	7	2	
36	7340101	Quản trị kinh doanh	177	133	171	132	34	70	44	1	22	87.1	84.2	4	120	15	9	
37	7420101	Sinh học	31	25	30	24	5	6	13	0	6	80.0	77.4	3	15	3	3	
38	7140219	Sư phạm Địa lý	61	52	61	52	8	4	36	1	12	80.3	80.3	8	24	8	8	
39	7140212	Sư phạm Hóa học	60	49	57	48	11	9	15	7	15	73.7	70.0	16	16	3	0	
40	7140218	Sư phạm Lịch sử	54	46	54	46	3	11	16	7	17	68.5	68.5	5	20	1	4	
41	7140217	Sư phạm Ngữ văn	63	62	62	62	16	10	20	0	16	74.2	73.0	14	24	6	2	
42	7140213	Sư phạm Sinh học	69	63	65	62	15	6	23	2	19	70.8	66.7	17	21	3	3	
43	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	81	79	81	79	66	1	9	1	4	95.1	95.1	30	44	0	2	

('1)	('2)	('3)	('4)	('5)	('6)	('7)	('8)	('9)	('10)	('11)	('12)	('13)	('14)	('15)	('16)	('17)	('18)	('19)
44		Sư phạm Thể dục thể thao	2	0	2	0	0	0	1	0	1	50.0	50.0	0	0	0	1	Tốt nghiệp muộn
45	7140201	Sư phạm Tin học	31	29	31	29	8	3	17	1	2	93.5	93.5	9	13	5	1	
46	7140209	Sư phạm Toán học	62	50	62	50	20	7	9	16	10	83.9	83.9	19	9	6	2	
47	7140211	Sư phạm Vật lý	74	65	74	65	16	4	23	11	20	73.0	73.0	16	20	6	1	
48	7340201	Tài chính - Ngân hàng	161	120	143	114	46	26	47	1	23	83.9	74.5	11	84	11	13	
49	7460101	Toán học	13	13	13	13	1	1	7	0	4	69.2	69.2	1	7	0	1	
50	7460112	Toán ứng dụng	1	0	1	0	0	0	1	0	0	100.0	100.0	1	0	0	1	
51	7229030	Văn học	14	13	14	13	1	2	8	0	3	78.6	78.6	1	7	1	2	
52	7310630	Việt Nam học	98	85	98	85	3	22	54	0	19	80.6	80.6	1	58	9	11	
53	7229010	Lịch sử	1	1	1	1	0	0	1	0	0	100.0	100.0	0	0	0	1	
55		Sư phạm GD Chính trị -GDQP	1	1	1	1	0	0	0	0	1	0.0	0.0	0	0	0	0	Tốt nghiệp muộn
Tổng cộng			4,610	3,130	4,516	3,185	1,182	462	1,966	118	788	82.6	80.9	514	2,477	316	304	

Ghi chú: Có 96 sinh viên không phản hồi trong đó có 77 sinh viên là Lưu học sinh Lào hiện đang liên lạc

**TRUNG TÂM DỊCH VỤ, HỖ TRỢ SV VÀ QUAN HỆ
DOANH NGHIỆP**



ThS. Lê Công Đức

SĐT: 0902 169 799

Email: duclc@vinhuni.edu.vn

Website: hotrosinhvien.vinhuni.edu.vn

Nghệ An, ngày 30 tháng 12 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Đinh Xuân Khoa